

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

KHU VỰC 6-THANH HÓA

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2026/HNGĐ-ST

Ngày 09 -02-2026

V/v “ Tranh chấp về thay đổi người

Trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- THANH HOÁ

-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Hương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Biên; Ông [Trình Hồ Điền](#).

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá
Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Doãn Thị Luyện-KSV

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST- ngày 11 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “ *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXX-HNGĐ ngày 08/01/2026, quyết định hoãn phiên toà số: 07/2026/ QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh [Phạm Bá T](#) sinh năm 1996

CCCD số: 038096026941.

Nơi thường trú: [Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa](#)

Nơi ở hiện nay: [Ngõ E T, phường T, Tp Hà Nội](#) (anh [T](#) có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: Chị [Nguyễn Thị T1](#) sinh năm 1999

CCCD số: 038199000128.

Nơi cư trú: [Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa](#) (chị [T1](#) vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 /03 /2024, bản tự khai ngày 17 tháng 4 năm 2025, bản tự khai bổ sung ngày 24/11/2025 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh [Phạm Bá T](#) trình bày:

Anh và chị [Nguyễn Thị T1](#) trước đây là vợ chồng. Năm 2021 hai người đã ly hôn được Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc , tỉnh Thanh Hoá (nay là TAND khu vực 5 - Thanh Hoá) giải quyết và ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Về phần con cái

anh và chị [T1](#) có 01 con chung là cháu [Phạm Gia H](#) (nam) sinh ngày 19 tháng 8 năm 2020, vì khi ly hôn cháu dưới 36 tháng tuổi nên Toà án đã giao cháu [H](#) cho chị [Thường trực T2](#) nuôi dưỡng. Việc đóng góp nuôi con chung do hai bên thỏa thuận với nhau. Sau khi ly hôn với anh đến năm 2022 chị [T1](#) kết hôn với người đàn ông khác và sinh sống tại [thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa](#). Sau khi lấy người chồng thứ 2, chị [T1](#) đã sinh hai cháu nhỏ nên không thể nuôi được cháu [Phạm Gia H](#) và đã để cháu [H](#) cho ông bà ngoại là ông [Nguyễn Văn B](#) và bà [Nguyễn Thị M](#) ở [thôn Đ, xã Y, tỉnh Thanh Hóa](#) nuôi dưỡng cháu. Ông bà ngoại cháu làm ruộng, công việc cũng rất bận nên không đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu. Vì tình hình sức khỏe của cháu thường xuyên ốm đau, nên anh làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu [Phạm Gia H](#). Hiện chị [T1](#) làm công nhân tại [công ty S](#) là 7.000.000 đồng/ tháng, lại đang nuôi 02 con nhỏ nên anh [T](#) không đề nghị chị [T1](#) đóng góp nuôi cháu [H](#).

Về điều kiện nuôi con: Hiện tại bản thân anh [T](#) chưa kết hôn. Công việc của anh làm tại [công ty TNHH Đ1 chi nhánh H1](#). Hiện tại thu nhập trung bình của anh tại [công ty Đ1](#) là: 21.500.000 đồng. Ngoài ra, anh còn mở cửa hàng kinh doanh đá ốp lát và thuê người làm nên thu có thu nhập thêm. Vì vậy, hàng tháng thu nhập của anh [T](#) khoảng 25 đến 30 triệu đồng/ tháng. Về nơi ăn ở anh có thuê căn hộ 40 m² thuê thời gian lâu dài. Nếu được Toà án giao cho anh nuôi cháu [T](#) anh sẽ đón cháu ra Hà Nội để chăm lo cho cháu và cho cháu điều kiện sinh hoạt tốt hơn. Quá trình giải quyết anh xuất trình cho Toà án mức thu nhập tại [công ty Đ1](#) là: 21.500.000 đồng và xuất trình 01 hợp đồng cho thuê mặt bằng cụ thể anh [Phạm Bá T](#) thuê của gia đình ông [Đặng Văn T3](#) và bà [Nguyễn Thị C](#) 01 phòng của căn nhà 05 tầng và 01 tum tại địa chỉ [số nhà H ngách G K, phường T, Tp Hà Nội](#) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 490313 số vào sổ cấp GCN 3998/2013/QĐ-UB/CH 01087 do [UBND huyện T](#) cấp giấy chứng nhận ngày 10/6/2013 đứng tên ông [Đặng Văn T3](#) và bà [Nguyễn Thị C](#). (Hợp đồng cho thuê mặt bằng được công chứng tại [văn phòng C1](#), Tp Hà Nội và được [văn phòng C1](#) lập ngày 06/12/2025 ghi nhận hiện trạng ngôi nhà 05 tầng + 01 tum tại địa chỉ [số nhà H ngách G K, phường T, TP Hà Nội](#) nơi anh [T](#) thuê 01 phòng trong căn nhà này. Vì vậy, anh xin được Toà án thay đổi cho anh quyền nuôi con để anh được trực tiếp nuôi cháu [Phạm Gia H](#).

Tại bản tự khai ngày 08/01/2026, chị [Nguyễn Thị T1](#) trình bày:

Năm 2021 chị và anh [Phạm Bá T](#) đã ly hôn. Chị và anh [T](#) có 01 con chung là cháu [Phạm Gia H](#) (nam) sinh ngày 19/8/2020. Khi ly hôn Toà án giao cháu [H](#) cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu sống cùng ông bà ngoại và đang học tại trường mầm non tại [xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Thỉnh thoảng chị cũng về thăm cháu [H](#) còn chủ yếu cháu ở với ông bà ngoại. Trước đây, anh [T](#) không có trách nhiệm gì với con đến gần đây anh [T](#) mới gửi ít sữa và quần áo cho cháu, còn chủ yếu ông bà ngoại nuôi cháu. Hiện tại chị đã có gia đình riêng và sinh được hai cháu trai là: [Trình Minh K](#) và [Trình Tiến Đ](#). Hiện tại chị làm công nhân thu nhập trung bình là 8.000.000 đồng/ tháng. Hàng tháng, chị vẫn góp tiền để ông bà ngoại nuôi cháu [H](#). Vì các con của chị còn nhỏ, nên chị không thể mang cháu [H](#) về nuôi được. Đến nay anh [T](#) xin được nuôi cháu [H](#) quan điểm của chị không nhất trí vì cháu còn nhỏ. Mặt khác, từ trước đến nay anh [T](#)

không chu cấp cho con. Từ khi Toà án thụ lý chị đều nhận được các giấy tờ của Toà án, nhưng vì con chị còn nhỏ nên chị không đến làm việc được. Sau này cháu [H](#) lớn lên chị sẽ đồng ý cho anh [T](#) nuôi cháu. Chị không đề nghị anh [T](#) đóng góp nuôi cháu [H](#).

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được trực tiếp nuôi cháu [Phạm Gia H](#) và không đề nghị chị [Nguyễn Thị T1](#) phải đóng góp nuôi con chung. Anh [T](#) tự nguyện nộp án phí DSST.

Chị [Nguyễn Thị T1](#) vắng mặt tại phiên tòa, đây là lần thứ hai chị [T1](#) vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị [Nguyễn Thị T1](#).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 6-Thanh hoá phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và nguyên đơn anh [Phạm Bá T](#) đã chấp hành theo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Chị [Nguyễn Thị T1](#) vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, đây là lần thứ 2 chị [T1](#) vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị HĐXX tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của anh [Phạm Bá T](#) về việc thay đổi nuôi con giao cháu [Phạm Gia H](#) (nam) sinh ngày 19/8/2020 (nam) cho anh [Phạm Bá T](#) được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh [T](#) không đề nghị chị [T1](#) đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xét.

Về án phí: Tại phiên tòa anh [T](#) tự nguyện nộp án phí DSST, nên đề nghị HĐXX tuyên chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh [T](#) đã nộp tại phòng thi hành án dân sự khu vực 6 –Thanh hoá sang phần án phí anh [T](#) tự nguyện nộp

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc anh [Phạm Bá T](#) đề nghị Toà án giải quyết thay đổi quyền nuôi con cho anh được quyền nuôi con chung của anh và chị [Nguyễn Thị T1](#) là cháu [Phạm Gia H](#) (nam) sinh ngày 19/8/2020 là quan hệ pháp luật: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị [Nguyễn Thị T1](#) có địa chỉ tại [thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa](#) nên căn cứ điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá.

[2] Về nội dung:

Anh [Phạm Bá T](#) và chị [Nguyễn Thị T1](#) trước đây là quan hệ vợ chồng, hai người có 01 con chung là cháu [Phạm Gia H](#) (nam) sinh ngày 19/8/2020. Khi ly hôn Toà án giao cháu [H](#) cho chị [Nguyễn Thị T1](#) được trực tiếp nuôi dưỡng cháu [H](#) đến tuổi thành niên. Qua quá trình điều tra xác minh thu thập chứng cứ, lời khai của các bên đương sự

xác định hiện tại cháu [Phạm Gia H](#) không trực tiếp ở với chị [Nguyễn Thị T1](#) mà cháu đang sinh sống cùng ông bà ngoại tại [thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Qua lời khai của chị [T1](#) chị trình bày do điều kiện hiện nay chị đã lập gia đình với người chồng sau và sinh hai cháu trai còn nhỏ, (cháu thứ hai mới sinh năm 2025) nên chị không thể đưa cháu [H](#) về sống cùng với chị tại [thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa](#). Về điều kiện hiện nay chị [Nguyễn Thị T1](#) hiện tại công việc của chị làm công nhân tại [công ty M1](#) thu nhập trung bình 7-8 triệu đồng/tháng. Như vậy, về điều kiện của chị [T1](#) rất khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ nên không trực tiếp nuôi cháu [Phạm Gia H](#) mà để cháu cho ông bà ngoại nuôi thỉnh thoảng về thăm cháu.

Về phía anh [Phạm Bá T](#) sau khi ly hôn với chị [T1](#) anh chưa lập gia đình, anh có công ăn việc làm và có thu nhập trung bình là 21.500.000 đồng tại [công ty TNHH Đ1](#). Hiện tại anh [T](#) sống tại [phường T, TP Hà Nội](#). Anh chứng minh được mức thu nhập và chỗ ở nếu được Tòa án giao cháu [H](#) cho anh nuôi dưỡng. Căn cứ điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định: “ Sau khi ly hôn cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình...” Theo quy định của luật hôn nhân gia đình, sau khi ly hôn vẫn phải giao con cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, ông bà không phải là chủ thể để Tòa án giao con, trường hợp cả bố và mẹ không có đủ điều kiện nuôi con thì Tòa án có thể giao con cho người giám hộ theo quy định của bộ luật dân sự. Như vậy, trường hợp chị [Nguyễn Thị T1](#) không trực tiếp nuôi cháu [Phạm Gia H](#) thì cần phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh [Phạm Bá T](#) giao cháu [Phạm Gia H](#) cho anh [T](#) được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung anh [Phạm Bá T](#) không đề nghị chị [Nguyễn Thị T1](#) phải cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của anh [T](#) được Tòa án chấp nhận nên chị [T1](#) phải nộp án phí DSST. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh [Phạm Bá T](#) tự nguyện nộp án phí DSST nên HĐXX chấp nhận buộc anh [T](#) phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 28, điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 3 điều 144, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 điều 81; 82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 và mục 1.1 phần II án phí dân sự Danh mục về mức án phí ban hành theo Nghị quyết số 326;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh [Phạm Bá T](#) về việc đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu [Phạm Gia H](#) (nam) sinh ngày 19/8/2020 cho anh [Phạm Bá T](#) được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh [T](#) không đề nghị chị [T1](#) đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xét.

Chị [Nguyễn Thị T1](#) được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con chung và việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: An [Phạm Bá T](#) tự nguyện nộp án phí DSST 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền anh [T](#) đã nộp tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004912 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của thi hành án [dân sự huyện H](#) (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Thanh Hoá). Như vậy, anh [T](#) đã thi hành xong khoản án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm, anh [Phạm Bá T](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/02 / 2026). Chị [Nguyễn Thị T1](#) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND Khu vực 6 Thanh Hóa
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG